

## QUY TRÌNH 13

### 16.348. PHẪU THUẬT THÁO NỆP, VIS

#### I. ĐẠI CƯƠNG

Là kỹ thuật lấy bỏ nẹp vis xương hàm ở bệnh nhân đã được kết hợp các xương hàm mặt bằng nẹp vis sau khi xương gãy đã can chắc.

#### II. CHỈ ĐỊNH

Người bệnh đã từng được phẫu thuật kết hợp các xương hàm trên và/ hoặc hàm dưới và/ hoặc gò má cung tiếp bằng nẹp vis.

#### III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Khi tình trạng toàn thân không cho phép.

Khi xương gãy can chưa vững.

#### IV. CHUẨN BỊ

##### 1. Người thực hiện

- Phẫu thuật viên: Bác sỹ Răng hàm mặt đã được đào tạo về phẫu thuật Hàm mặt.

- Kíp phẫu thuật.

- Kíp gây mê.

##### 2. Phương tiện

###### 2.1. Phương tiện và dụng cụ

- Bộ tay vặn tháo vis

- Bộ phẫu thuật xương

###### 2.2. Thuốc và vật liệu

- Kim, chỉ khâu các loại...

##### 3. Người bệnh

Người bệnh hoặc người giám hộ được giải thích và đồng ý điều trị.

##### 4. Hồ sơ bệnh án

- Hồ sơ bệnh án theo quy định.

- Phim Xquang đánh giá tình trạng liền xương và vị trí nẹp, vis

## **V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

1. Kiểm tra hồ sơ bệnh án

2. Kiểm tra người bệnh

Đánh giá tình trạng toàn thân và tại chỗ.

3. Các bước kỹ thuật

3.1 Sát khuẩn.

3.2 Vô cảm

- Gây mê nội khí quản.

3.3 Các bước thực hiện

- Dùng bút chuyên dụng vẽ thiết kế các đường rạch trên da

- Rạch da vị trí sẹo mổ cũ, tương ứng vị trí nếp vis

- Bóc tách phần mềm bộc lộ nếp vis

- Dùng tay vặn tháo bỏ vis

- Tháo nếp

- Cầm máu

- Khâu đóng phần mềm theo các lớp giải phẫu.

## **VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN**

1. Trong phẫu thuật

Chảy máu: Cầm máu.

2. Sau phẫu thuật

- Chảy máu: Cầm máu.

- Tụ máu: Lấy máu tụ.

- Nhiễm trùng: kháng sinh toàn thân và chăm sóc vết mổ.